

Số: 001 /BCB-TTYT

Ea Ktur, ngày 15 tháng 01 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Đắk Lắk.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế Cư Kuin.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 000819/ĐL-GPHĐ, do Sở Y tế Đắk Lắk cấp ngày 31 tháng 7 năm 2025.

Địa chỉ: Km 13, QL 27, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Nguyễn Khắc Dũng.

Điện thoại liên hệ: 02623.656.026. Email: ttytcukuin@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ y khoa; bác sĩ chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh.

- Y sĩ với phạm vi hành nghề đa khoa (trình độ trung cấp, cao đẳng); Y sĩ với phạm vi hành nghề YHCT (trình độ trung cấp, cao đẳng).

- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa (trình độ trung cấp đến đại học).

- Kỹ thuật viên y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học (trình độ trung cấp đến đại học).

- Kỹ thuật viên y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học (trình độ trung cấp đến đại học).

- Kỹ thuật viên y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng (trình độ trung cấp đến đại học).

- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng sản phụ khoa, Nữ hộ sinh (trình độ trung cấp đến đại học).

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 42 người (phụ lục kèm theo)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không.

4. Số lượng người có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 250 người/trong

năm, cụ thể như sau:

Stt	Đối tượng thực hành	Số người hướng dẫn thực hành	Số người có thẻ tiếp nhận trong năm
1	Bác sỹ Y khoa	14	30
2	Bác sỹ chuyên khoa Nội	10	20
3	Bác sỹ chuyên khoa Sản phụ khoa	01	05
4	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại	03	10
5	Bác sỹ Chuyên khoa PHCN	01	05
6	Bác sỹ Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	01	05
7	Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa	17	30
8	Y sỹ với phạm vi hành nghề YHCT	03	20
9	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	12	50
10	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	04	15
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	03	10
12	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phụ hồi chức năng	03	15
13	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng sản phụ khoa	02	10
14	Nữ hộ sinh	02	10

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

Stt	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sỹ Y khoa	500.000đ/tháng/IHV
2	Bác sỹ chuyên khoa Nội	500.000đ/tháng/IHV
3	Bác sỹ chuyên khoa Sản phụ khoa	500.000đ/tháng/IHV
4	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại	500.000đ/tháng/IHV
5	Bác sỹ Chuyên khoa PHCN	500.000đ/tháng/IHV
6	Bác sỹ Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	500.000đ/tháng/IHV

7	Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa	300.000đ/tháng/lHV
8	Y sỹ với phạm vi hành nghề YHCT	300.000đ/tháng/lHV
9	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	200.000đ/tháng/lHV
10	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	300.000đ/tháng/lHV
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	300.000đ/tháng/lHV
12	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phụ hồi chức năng	300.000đ/tháng/lHV
13	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng sản phụ khoa	200.000đ/tháng/lHV
14	Nữ hộ sinh	200.000đ/tháng/lHV

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Kế hoạch triển khai hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Cư Kuin.

Bản công bố này thay thế Bản công bố số 007/BCB-TTYT ngày 11/11/2025 của Trung tâm Y tế. Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các khoa/phòng;
- Trang Web TTYT;
- Lưu: VT, KHNK-KSNK, TC-KT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Dũng

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 001 /BCB-TTYT ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Y tế Cư Kuin)

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trên giấy phép hành nghề/chứng chỉ hành nghề	Khoa hướng dẫn thực hành
1	Nguyễn Khắc Dũng	BSCKII	000273/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm
2	Trịnh Đức Lam	BSCKII	003081/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại
3	Đặng Ngọc Đại	BS CKI	007212/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm
4	Y Yuôr Niê	BS CKI	003073/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa CC – HSTC và CĐ
5	Y Tâm	BS CKI	0000579/ĐNO - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa CC – HSTC và CĐ
6	Mlô Y NapTaLy	BSĐK	003072/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Nhi khoa	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm
7	Nguyễn Công Mỹ	BS CKI	000355/ ĐL -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm
8	Nguyễn Thị Ngọc Anh	BS CKI	008759/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Nhi khoa	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm
9	Phan Thúc Định	BSĐK	0003714/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa khám bệnh – Mắt – RHM – TMH và da liễu
10	Trần Thị Thanh Vân	BS CKI	000684/ ĐL -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa khám bệnh – Mắt – RHM – TMH và da liễu
11	Lê Kinh Luân Ênuôl	BS CKI	0005171/ĐL-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại

12	Vũ Thị Hương Giang	Bác sỹ	008163/ĐL-CCHN; 654/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh ngoại đa khoa; Khám chữa bệnh PHCN.	Khoa YHCT - PHCN
13	Trần Tuấn Anh	BS CKI	008764/ĐL-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại
14	H Thi Niê	Bác sỹ	010224/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm
15	Nguyễn Anh Tuấn	Bác sỹ	010363/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sân phụ khoa	Khoa CSSKSS và phụ sản
16	Lê Văn Hùng	Bác sỹ	03103/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Ngoại
17	Huỳnh Viết Toàn	CNDD	003046/ĐL - CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa CC – HSTC và CĐ
18	Trương Hồng Hạnh	CNDD	008698/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Khoa CC – HSTC và CĐ
19	Hoàng Thị Hương	CNDD	008739/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Khoa CC – HSTC và CĐ
20	Nguyễn Thị Thanh Tân	CNDD	008740/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Khoa CC – HSTC và CĐ
21	Vũ Văn Cường	CNDD	007772/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu	Khoa CC – HSTC và CĐ

				chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	
22	Trần T. Hà Ngọc Giang	CNDD	003060/ĐL - CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm
23	Phan Thị Thu Hằng	CNDD	003097/ĐL - CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm
24	Lê Thị Kim Nga	CNDD	003089/ĐL - CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa khám bệnh – Mắt – RHM – TMH và da liễu
25	Võ Thị Hồng Thảo	CNDD	003049/ĐL - CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa khám bệnh – Mắt – RHM – TMH và da liễu
26	Hoàng Thị Bích Hạnh	CNDD	003053/ĐL - CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Ngoại
27	Hồ Thị Thương	CNDD	0006011/ĐL-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên	Khoa Ngoại

				chức y tế điều dưỡng	
28	Đào Thị Huyền	CNĐĐ	0005616/ĐL - CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Ngoại
29	Nguyễn Thị Lĩnh	CNĐĐ Sân - Phụ khoa	001749/ĐL - CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Khoa CSSKSS và phụ sản
30	Lê Thị Na	CĐ VLTL-PHCN	003066/ĐL - CCHN	Kỹ thuật viên VLTL - PHCN	Khoa YHCT - PHCN
31	Y Mil ÊBan	Y sỹ YHCT	003065/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Khoa YHCT - PHCN
32	H' Đel Niê	Y sỹ YHCT	003067/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Khoa YHCT - PHCN
33	Nguyễn Hữu Đức	CĐ VLTL-PHCN	008725/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên VLTL - PHCN	Khoa YHCT - PHCN
34	Chu Thị Vân Anh	Y sỹ YHCT	000582/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Khoa YHCT - PHCN
35	Hồ Sỹ Lĩnh	BSCKI	008259/ĐL-CCHN; 759/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa CDHA	Khoa XN - CDHA
36	Chu Văn An	CN hình ảnh y học	003092/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên y	Khoa XN - CDHA
37	Trần Xuân Thảo	KTV XQuang	007102/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu	Khoa XN - CDHA



				chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên y	
38	Trần Xuân Thịnh	KTV XQuang	007102/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên hình ảnh y học	Khoa XN - CDHA
39	Nguyễn Thị Ngọc Linh	CN XN y học	003101/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa XN - CDHA
40	Lê Thị Thu Hiền	CN XN y học	004433/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa XN - CDHA
41	H Trà My Êban	CĐ KTV xét nghiệm y học	009885/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa XN - CDHA
42	Nguyễn Quang Đức	CĐ KTV xét nghiệm y học	009990/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa XN - CDHA

Ghi chú:

Danh sách người hướng dẫn sẽ được cập nhật bổ sung khi người hành nghề đủ điều kiện hướng dẫn thực hành theo quy định hiện hành.

Số: 006 /KH-TTYT

Ea Ktur, ngày 15 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai hướng dẫn thực hành để cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Cư Kuin

1. Căn Cứ Pháp Lý

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức hoạt động và cơ sở vật chất, các điều kiện hiện có của Trung tâm Y tế Cư Kuin, Trung tâm ban hành Kế hoạch triển khai hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa như sau:

2. Mục đích, yêu cầu

Triển khai thực hiện hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho người có nhu cầu thực hành lại để cấp Giấy phép hành nghề, đảm bảo điều kiện tiếp nhận hướng dẫn thực hành cho các chức danh bác sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa (*các chuyên khoa đang có tại Trung tâm Y tế Cư Kuin*), Y sĩ với phạm vi hành nghề đa khoa, Y sĩ với phạm vi hành nghề YHCT, Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa, Kỹ thuật viên y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học, Kỹ thuật viên y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học, Kỹ thuật viên y với phạm vi hành nghề Phụ hồi chức năng, Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng sản phụ khoa, Nữ hộ sinh theo quy định của pháp luật.

Các khoa, phòng trực thuộc tại Trung tâm Y tế Cư Kuin căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện và nhận xét thời gian thực hành để tham mưu Ban giám đốc Trung tâm cấp Giấy xác nhận thời gian cho người thực hành thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

Người thực hành thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Trung tâm; phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian

thực hành theo quy định.

Người thực hành sau quá trình thức hành có khả năng thực hiện các khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc an toàn và hiệu quả.

3. Đối tượng áp dụng: Các đối tượng có nhu cầu, tự nguyện tham gia thực hành, cụ thể như sau:

3.1. Bác sĩ y khoa: Các bác sĩ tốt nghiệp với bằng đa khoa, y khoa chưa có chứng chỉ hành nghề, Giấy phép hành nghề.

3.2. Bác sĩ chuyên khoa

- Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp văn bằng chuyên khoa tương ứng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng, phải hoàn thành việc thực thành chuyên khoa để tổng thời gian học chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành tối thiểu là 18 tháng.

3.3. Các chức danh Y sĩ đa khoa, Y sĩ YHCT, Điều dưỡng đa khoa, Kỹ thuật viên y, Điều dưỡng sản phụ khoa, Nữ hộ sinh: đã tốt nghiệp chương trình đào tạo từ trình độ Trung cấp trở lên Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề, Giấy phép hành nghề.

3.4. Các khoa/phòng thực hành:

- Khoa CC – HSTC và CĐ;
- Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm;
- Khoa Ngoại;
- Khoa CSSKSS và Phụ sản;
- Khoa xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh.
- Khoa khám bệnh – Mắt – RHM – TMH và da liễu;
- Khoa YHCT – PHCN.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

4.1. Thời gian thực hành

a. Bác sĩ y khoa

- Thời gian thực hành **12 tháng**.
- Khung chương trình thực hành cụ thể như sau: *(Phụ lục 1 đính kèm)*.

b. Bác sĩ chuyên khoa

- Thời gian thực hành **12 tháng**; đối với Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành

nghề hoặc chứng chỉ hành nghề mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp văn bằng chuyên khoa tương ứng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Thời gian thực hành tối đa **09 tháng**: đối với Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề nhưng mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu **09 tháng**.

- Khung chương trình thực hành cụ thể như sau: *(Phụ lục 1 đính kèm)*.

c. Các chức danh Y sỹ đa khoa, Y sỹ YHCT

- Thời gian thực hành **09 tháng**.

- Khung chương trình thực hành cụ thể như sau: *(Phụ lục 1 đính kèm)*.

d. Các chức danh Điều dưỡng đa khoa, Kỹ thuật viên y, Điều dưỡng sản phụ khoa, Nữ hộ sinh

- Thời gian thực hành **06 tháng**.

- Khung chương trình thực hành cụ thể như sau: *(Phụ lục 1 đính kèm)*.

4.2. Địa điểm thực hành: Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Trung tâm Y tế Cư Kuin.

5. Quy định đối với người hướng dẫn thực hành

5.1. Người hướng dẫn thực hành phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có chứng chỉ hành nghề, Giấy phép hành nghề có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm (36 tháng) trở lên.

5.2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành:

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Giám đốc Trung tâm hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người thực hành. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo Giám đốc Trung tâm hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người thực hành trừ trường hợp do người thực hành cố ý.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành

theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình theo mẫu (Phụ lục 3 đính kèm).

6. Quy định đối với người thực hành

- Đăng ký thực hành theo mẫu (Phụ lục 2 đính kèm), ký hợp đồng thực hành khám, chữa bệnh khi tham gia thực hành tại Trung tâm Y tế Cư Kuin.

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Người thực hành được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị (trong trường hợp đang làm việc và có trong danh sách công bố người làm việc toàn thời gian tại Trung tâm).

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, ốm đau, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được bảo lưu nhưng không quá 12 tháng.

7. Chương trình

7.1. Nội dung thực hành: Theo khung danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tương ứng với từng chức danh, từng chuyên khoa theo Danh mục dịch vụ kỹ thuật tại các Phụ lục của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế và được Sở Y tế phê duyệt cho Trung tâm Y tế.

7.2. Các hình thức thực hành:

- Kiến tập.
- Trợ giúp thực hành.
- Thực tập trên mô hình (nếu có).
- Tự tham khảo các tài liệu của Bộ Y tế.
- Tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện tại chỗ.
- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Phòng KHNH – KSNK

- Chủ trì phối hợp các khoa/phòng xây dựng khung chương trình, nội dung, danh mục kỹ thuật thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, phối hợp theo dõi, giám sát chuyên môn về hướng dẫn thực hành tại Trung tâm đối với tất cả các chức danh. Tham mưu Ban giám đốc ban hành khung chương trình hướng dẫn thực hành, công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định và khi có điều chỉnh, thay đổi.

- Hướng dẫn đăng ký, tiếp nhận đơn đề nghị, hồ sơ của người thực hành.
- Tham mưu Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền thực hiện các thủ tục ký hợp đồng thực hành khám, chữa bệnh cho người thực hành theo quy định tại Điều 7 Nghị định 96/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Tham mưu quyết định phân công người hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.
- Thông báo danh sách người đăng ký thực hành tại Trung tâm gửi về Sở y tế để theo dõi.
- Tổng hợp bản nhận xét kết quả thực hành của các chuyên khoa, khi đủ điều kiện trình Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu (Phụ lục 4 đính kèm).
- Tổng hợp danh sách để đăng tải thông tin người hoàn thành quá trình thực hành trên trang Web của Trung tâm và Hệ thống quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

8.2. Phòng TC – HC và Phòng Điều dưỡng

- Phối hợp xây dựng nội dung, tổ chức tập huấn kiến thức chung các quy định pháp luật về kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- Phối hợp phòng Tài chính kế toán thực hiện thanh toán chi phí hướng dẫn thực hành theo quy định (nếu có).

8.3. Phòng Tài - chính Kế toán

- Xác định chi phí để hướng dẫn thực hành trên cơ sở lấy thu bù chi; việc hạch toán thu chi, thanh quyết toán phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổ chức thu học phí: Học phí thu theo quy định của Trung tâm, được thu 01 lần vào đầu kỳ thực hành hoặc chia làm 2 lần thu vào đầu kỳ và giữa kỳ.
- Thanh toán phụ cấp: Phụ cấp hướng dẫn thực hành được thanh toán cho các cá nhân được phân công hướng dẫn thực hành của các khoa, phòng theo định mức, quy định (nếu có).

7.5. Các khoa, phòng liên quan

- Căn cứ khung chương trình, danh mục kỹ thuật, thời gian thực hành xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành chi tiết phù hợp với thực tiễn và quy định của Bộ Y tế.
- Tuân thủ sự phân công về hướng dẫn thực hành của Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền.
- Tiếp nhận, quản lý, phân công người hướng dẫn thực hành cho học viên theo quy định.
- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 0189/KH-TTYT ngày 11/11/2025 của TTYT Cư Kuin. Các khoa, phòng nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này, trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc thì báo về P. KHNK-KSNK để báo cáo Ban giám đốc để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/cáo);
- Ban Giám đốc (để biết);
- Các khoa/phòng;
- Trang Web TTYT;
- Lưu: VT, KHNK-KSNK, TC-KT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Dũng

(kèm theo Kế hoạch số 006/KH-TTYT ngày 15/01/2026 của Trung tâm Y tế Cư Kuin)

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP

HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHUYÊN KHOA

(kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2026 của Trung tâm Y tế Cư Kuin)

I. Đối với bác sĩ đa khoa, y khoa đã tốt nghiệp nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề

1. Thời gian thực hành: **12 tháng**. Học viên phải đi thực hành đầy đủ tại các khoa, cụ thể như sau:

Stt	NỘI DUNG THỰC HÀNH	TÊN KHOA THỰC HÀNH	THỜI GIAN THỰC HÀNH
1	Thực hành lâm sàng Hồi sức cấp cứu (bắt buộc)	Khoa CC – HSTC và CD	03 tháng
2	Thực hành lâm sàng Nội khoa	Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm	03 tháng
3	Thực hành lâm sàng Ngoại khoa	Khoa Ngoại	03 tháng
4	Thực hành lâm sàng Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS và Phụ sản	03 tháng

2. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện theo các Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc Phụ lục V của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và đã được Sở Y tế phê duyệt cho Trung tâm Y tế.

II. Đối với Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp văn bằng chuyên khoa tương ứng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa:

1. Thời gian thực hành: **12 tháng**. Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian 03 tháng (bắt buộc), tại Khoa CC-HSTC và CD.

2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian **9 tháng**.

- Học viên chọn 01 hoặc hơn 01 khoa trong các khoa phù hợp với văn bằng chuyên khoa được đào tạo, như sau:

Stt	TÊN CHUYÊN KHOA	KHOA THỰC HÀNH	GHI CHÚ
1	NỘI KHOA	Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm	
2	NGOẠI KHOA	Khoa Ngoại	

3	SẢN PHỤ KHOA	Khoa CSSKSS và Phụ sản	
4	PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Khoa YHCT – PHCN	
5	CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	Khoa XN – CDHA	

3. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện theo các Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc các Phụ lục: V, IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và đã được Sở Y tế phê duyệt cho Trung tâm Y tế.

III. Đối với Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề nhưng mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng:

1. Thời gian thực hành: Tối đa **09 tháng** (tùy vào thời gian đào tạo chứng chỉ chuyên khoa cơ bản).

2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh tương ứng với chứng chỉ chuyên khoa cơ bản đã được đào tạo để **tổng** thời gian học chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành tối thiểu là **18 tháng**, trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa cơ bản.

- Học viên chọn 01 khoa trong các khoa phù hợp với chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản được đào tạo, như sau:

Stt	TÊN CHUYÊN KHOA	KHOA THỰC HÀNH	GHI CHÚ
1	NỘI KHOA	Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm	
2	NGOẠI KHOA	Khoa Ngoại	
3	SẢN PHỤ KHOA	Khoa CSSKSS và Phụ sản	
4	PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Khoa YHCT – PHCN	
5	CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	Khoa XN – CDHA	

3. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện theo các Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc các Phụ lục: IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và đã được Sở Y tế phê duyệt cho Trung tâm Y tế.

IV. Đối với y sĩ đa khoa đã tốt nghiệp nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề

1. Thời gian thực hành: **09 tháng**.

- Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian **03 tháng** (bắt buộc), tại Khoa CC-HSTC và CD.

- Học viên chọn 01 khoa phù hợp với khả năng chuyên môn và định hướng của cá nhân, như sau:

Stt	KHOA THỰC HÀNH	THỜI GIAN THỰC HÀNH	GHI CHÚ
-----	----------------	---------------------	---------

1	Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm	06 tháng	
2	Khoa Ngoại	06 tháng	
3	Khoa khám bệnh – Mắt – RHM – TMH và da liễu	06 tháng	

2. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện theo các Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc Phụ lục: X của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và đã được Sở Y tế phê duyệt cho Trung tâm Y tế.

V. Đối với y sỹ YHCT đã tốt nghiệp nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề

1. Thời gian thực hành: **09 tháng**.

- Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian 03 tháng (bắt buộc), tại Khoa CC-HSTC và CD.

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về YHCT: **06 tháng**, tại khoa YHCT – PHCN của Trung tâm Y tế Cư Kuin.

2. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện theo các Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc Phụ lục: XI của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và đã được Sở Y tế phê duyệt cho Trung tâm Y tế.

VI. Đối với Điều dưỡng đa khoa đã tốt nghiệp nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề

1. Thời gian thực hành: **06 tháng**.

- Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian **01 tháng** (bắt buộc), tại Khoa CC-HSTC và CD.

- Học viên chọn 01 khoa phù hợp với khả năng chuyên môn và định hướng của cá nhân, như sau:

Stt	KHOA THỰC HÀNH	THỜI GIAN THỰC HÀNH	GHI CHÚ
1	Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm	05 tháng	
2	Khoa Ngoại	05 tháng	

2. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện theo các Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc Phụ lục: XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và đã được Sở Y tế phê duyệt cho Trung tâm Y tế.

VI. Đối với Kỹ thuật viên y đã tốt nghiệp nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề

1. Thời gian thực hành: **06 tháng**.

- Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian **01 tháng** (bắt buộc), tại Khoa CC-HSTC và CD.

- Học viên thực hành tại các khoa/phòng phù hợp với chứng chỉ được đào tạo, như sau:

Stt	CHỨC DANH	KHOA THỰC HÀNH	THỜI GIAN THỰC HÀNH	GHI CHÚ
1	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Phòng XQuang - Khoa XN - CDHA	05 tháng	
2	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng xét nghiệm - Khoa XN - CDHA	05 tháng	

2. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện theo các Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc Phụ lục: XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và đã được Sở Y tế phê duyệt cho Trung tâm Y tế.

VII. Đối với Điều dưỡng sản phụ khoa, Nữ hộ sinh đã tốt nghiệp nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề

1. Thời gian thực hành: **06 tháng**.

- Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian 01 tháng (bắt buộc), tại Khoa CC-HSTC và CD.

- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về theo chuyên môn được đào tạo: **05 tháng**, tại khoa CSSKSS và phụ sản của Trung tâm Y tế Cư Kuin.

2. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện theo các Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc Phụ lục: XIII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và đã được Sở Y tế phê duyệt cho Trung tâm Y tế.

Phụ lục 2

(kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2026 của Trung tâm Y tế Cư Kuin)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Giám đốc Trung tâm Y tế Cư Kuin.

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CCCD/Số căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu ⁽¹⁾:

Ngày cấp Nơi cấp:

Địa chỉ⁽²⁾ :

Điện thoại: Email:

Văn bằng chuyên môn⁽³⁾: Năm tốt nghiệp:

Thời gian đăng ký thực hành:

Từ ngàythángnăm.... đến ngàytháng..... năm

Để có đủ điều kiện được cấp giấy xác nhận thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh, tôi kính đề nghị Giám đốc Trung tâm Y tế cho phép và tạo điều kiện cho tôi được thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hành khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan của Trung tâm Y tế./.

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) . Ghi một trong các thông tin về Số căn cước công dân/Số căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

(2) . Ghi theo địa chỉ trên Sổ chứng minh nhân dân/Số căn cước công dân/Số căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu

(3). Ghi theo văn bằng đào tạo.

Phụ lục 3

(kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2026 của Trung tâm Y tế Cư Kuin)
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ KUIN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-TTYT

Ea Ktur, ngày tháng năm 2025

PHIẾU NHẬN XÉT
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:
- Phạm vi hoạt động chuyên môn:
- Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Số CMND/ Thẻ căn cước:
- Thời gian thực hành: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ...

năm

- Phạm vi CM đăng ký thực hành:
- Địa điểm thực hành (ghi tên khoa thực hành):

3. Kết quả thực hành:

- Năng lực chuyên môn: Thực hành tốt kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh (ghi Phạm vi CM, chỉ tiêu thực hành tại khoa hoặc chuyên khoa đk thực hành)
- Đạo đức nghề nghiệp:
 - + Không vi phạm Nội quy quy chế của ngành và đơn vị.
 - + Tận tình với người bệnh.
 - + Tôn trọng, hòa nhã với nhân viên./.

TRƯỞNG KHOA

(Ký ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký ghi rõ họ, tên)

(kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2026 của Trung tâm Y tế Cư Kuin)
SỞ Y TẾ ĐẮK LĂK CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ KUIN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXN-TTYT

Ea Ktur, ngày tháng năm 2025

GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Trung tâm Y tế Cư Kuin xác nhận:

Họ và tên:
 Ngày, tháng, năm sinh:
 Địa chỉ cư trú:
 Số CCCD/số định danh cá nhân/số hộ chiếu⁽¹⁾
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Văn bằng chuyên môn⁽²⁾ Năm tốt nghiệp:
 Đã thực hành tại: Khoa do ông/bà ⁽³⁾, có chứng chỉ hành
 nghề số: có phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh chuyên
 Ngoại khoa và có thời gian công tác là năm, hướng dẫn chính; Khoa
 do ông/bà, có chứng chỉ hành nghề số: có phạm vi hoạt động
 chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh chuyên Ngoại khoa và có thời gian công tác là
 năm, hướng dẫn chính và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian thực hành:

- Khoa: từ ngày đến hết
- Khoa: từ ngày đến hết

2. Năng lực chuyên môn⁽⁴⁾ Thực hành tốt kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa
 bệnh của

3. Đạo đức nghề nghiệp⁽⁵⁾

- Không vi phạm Nội quy quy chế của ngành và đơn vị.
- Tận tình với người bệnh.
- Tôn trọng, hòa nhã với nhân viên./.

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) . Ghi một trong các thông tin về Số căn cước công dân/Số căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

(2) . Ghi rõ văn bằng chuyên môn theo đơn của người đăng ký thực hành.

(3) . Họ và tên người chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn thực hành.

(4) . Nhận xét cụ thể về khả năng khám bệnh, chữa bệnh môn theo chức danh hoặc chuyên khoa đăng ký thực hành.

(5) . Nhận xét cụ thể về giao tiếp, ứng xử của người đăng ký thực hành đối với đồng nghiệp và người bệnh.

